

# DU-GIÀ SƯ ĐỊA LUẬN LƯỢC TOẢN

## QUYỂN 15

(Bản Luận 56, 57, 58, 59, 60)

### BẢN LUẬN 56

Giải thích ba loại Thành tựu trong Đắc, như Quyết Trạch phần quyển 2 và Tập Tập luận sao quyển 2 ghi: “Hư không là Đắc và Bất đắc, Phi trạch diệt cũng vậy”, nghĩa của Đắc này như Câu-xá luận cuối quyển 4 nói.

Vô tướng định trong đây nói: “Trước hết đối với Vô tướng định này mà khởi, sau đó thì đối với cõi Sắc”, nghĩa là trước hết phải từ cõi Dục mà khởi, sau đó là sau khi sinh lên cõi Vô sắc rồi mới khởi, vì cách cõi Sắc một kiếp, cho nên nói là chỗ nhập Định của cõi Dục, là sau Báo nghiệp. Nếu cõi Sắc không nhập Định thêm nữa, chỉ đối với các Địa khác nhập Định, một đời mà thọ báo thêm nữa thì Định của cõi Dục có thể trở thành Hậu báo. Trong cõi Sắc lại nhập Định thêm nữa, thì biết rõ người này trước kia đối với cõi Dục đã là người thoái chuyển, nếu không thoái chuyển thì tại sao đối với các Định khác của cõi Sắc mà khởi Định! Cho nên biết lấy cõi Sắc... để khởi Định thêm nữa mà Sinh Thọ Báo, và người không thoái chuyển của cõi Dục, người này nhất định phải biết chỉ là Sinh báo.

Hỏi: Nếu như thế thì người thoái chuyển của cõi Dục, thì Định đã đắc trước kia Tư nghiệp ở tại thân, nghiệp này không thọ báo hay sao?

Đáp: Nếu không thọ báo thì phải một ngàn kiếp thọ quả kia, lấy cõi Sắc mà nhập Định này thì Định là Sinh báo, chiêu cảm năm trăm kiếp, từ kiếp mãn trở về trước, nghiệp trong cõi Dục đã thành thực, sau đó phải thọ Thọ quả, thêm năm trăm kiếp nữa, tức là phải một ngàn kiếp mà thọ Thọ quả kia. Nếu là Định của cõi Sắc, khi chiêu cảm Sinh báo kia mà sinh thì nghiệp của cõi Dục... đồng thời thọ Biệt báo, là cõi Dục nghiệp này liền thành Sinh báo, bây giờ không thọ Quả này mà nghiệp này đối với Sinh chưa được thành thực, vì bị suy yếu. Nếu như

thế thì đáng lẽ gọi là Bất định nghiệp Báo? Điều này không đúng, vì Sinh báo trong Đại thừa lấy Thọ sau đều gọi là Hậu báo, tuy đã từng trải qua trăm ngàn kiếp, nhưng cũng chỉ vừa mới đối với sự thọ báo kia gọi là Hậu báo. Nếu như sau đó muốn sinh thì trong lúc đó phải vừa mới đắc Định, nếu như đã đắc Định thì Định này chiêu cảm Sinh, Sinh đó tức là Sinh báo.

Hỏi: Nghiệp đời trước lúc nào mới thọ báo?

Đáp: Tức là đối với Biệt báo kia mà gọi là Hậu báo. Nếu như thế tức là trước đó đối với cõi Sắc mà sinh, thì thọ báo khi nhập Định thì cũng gọi là Hậu báo hay sao? Sư Pháp nói: “Hoặc người thoát chuyển sau cõi Sắc mà khởi, nhưng trước nghiệp cõi Dục”, lúc đó tức là Định báo không phải Định nhiếp. Lại nữa, nói: “Trước đó đối với Định này mà khởi”, tức là nhập Định. “Sau đó đối với cõi Sắc”, đây là đoạn đọc dài xuống văn dưới là sau đó sinh vào cõi Sắc mà thọ các Báo kia, không phải sau đó đối với cõi Sắc kia mà nhập Định, có hai thuyết. Trong Diệt định, “sau đó đối với cõi Sắc kia”, là nói lại văn trước. Trong Định này, trước đó trong Diệt định, sau đó đối với cõi Sắc”, như Đối Pháp sao quyển 1.

**Luận ghi:** “Vô tướng dị thực sau đó đã sinh rồi, thì các hữu tình liền từ Vô tướng đó mà lặn mất”, trong đây là Tùy thuận lý môn, quả đó của Đại thừa và khi mạng chung, đều là Vô tâm, làm sao biết được? Ngay văn dưới đó nói rằng:

1. “Thời kỳ Vô tâm chỉ có Sắc”, là Vô tướng thiên sinh ra, cho nên biết chỉ có Sắc mà không có tâm. Có đoạn văn nói: “Mới sinh ra đã có tâm”, đoạn văn này cho là Hậu thời vô tâm, Ấn Độ đều lấy Định nghiệp khi chiêu cảm thì chiêu cảm quả Vô tâm, không chiêu cảm Hữu tâm, Vô tâm đó như Đối Pháp sao này rộng giải thích, sau đó phải đọc dài xuống, đoạn văn này nói: “Nếu sinh cõi Sắc thì các tâm kia lặn mất, trong Xứ và trong Hữu, Danh và Tướng đã sinh, Hữu trong đó liền từ cõi Sắc kia mà lặn mất, đây là nghĩa của tông Đại thừa, không phải Tiểu thừa.

2. “Giải thích như trước, có thể dẫn phát Vô tướng định và Tư”, là khi Định ngu thì tư duy, có thể chiêu cảm Biệt báo.

**Luận ghi:** “Khi nương vào chỗ dẫn Dị thực của nghiệp khi trụ thì quyết định phân vị, kiến lập mạng căn, mạng căn này có ba loại”, cho đến “chỗ an lập số kiếp ược trước...”, trong đây đoạn văn thứ nhất nói: “Khi Dị thực trụ thì quyết định...”, là hiển thị mạng căn tương tự chỉ có Tổng báo. Câu sau nói trong ba loại lại có Quyết định và Bất quyết

định, Ái và Bất ái, tức là biết cũng thông với Biệt báo ở trước. Lại nữa, như Hiền Dương ghi: “Dị thực khi trụ thì quyết định...”, tức là cũng kiêm gồm Tổng báo và Biệt báo. Điều này như Đối Pháp sao nói, không chỉ ở trên Thức thứ tám mà kiến lập, nếu không như vậy thì cũng như sư Tuấn nói: “Như chủng tử của pháp nhĩ, tuy là vô thủy Pháp nhĩ, sáu Xứ thù thắng, Ý chỉ lấy Xứ thứ sáu”. Luận này cũng vậy, tuy nói là Lục xứ, nhưng ở tại Xứ thứ sáu, tức là chỉ có Tổng báo giả lập trên Thức thứ tám, như Biệt sao kia trình bày rõ ràng. Chúng đồng phận... cũng đồng luận này, trong mạng căn này, nói rằng: “Định và Bất định”, là có bị trúng yếu và không bị trúng yếu, là Thọ mạng quyết định và Thọ mạng không quyết định. “Ái và Bất ái”, quả của nẻo thiện nẻo ác. “Chỗ an lập số kiếp ước trước...”, là phỏng theo sự phân đồng của Thọ lượng, hoặc là một kiếp...

Trong Chúng đồng phận, nói rằng: “Chúng đồng phận này có ba loại, là Chúng loại đồng phận”, tức là như chủng loại Bà-la-môn... “Tự tánh đồng phận”, là chủng loại tự tánh của các pháp, như lợi căn và trung căn... “Công xảo nghiệp xứ dương mạng đồng phận”, tức là lấy nghiệp công xảo để nuôi mạng, chỉ ở trên số hữu tình, không phải là Phi hữu tình. Tại sao vậy? Vì các nẻo Phi nẻo khác nhau, Chúng đồng phận này chỉ có kiến lập ở nẻo hữu tình.

Sinh, Lão... bốn tướng, như văn của quyển 52, nói rộng thì có bốn loại...

Lập chế trụ trong Trụ, tức là chế ra luật nghi, trải qua nhiều thời mà trụ, gọi là Lập chế trụ...

**Luận:** Trong giải thích danh thân... nói rằng: “Danh thân này có ba loại, là Giả thiết danh thân...”, đã có thể biết được, tùy theo văn có lập ra Danh... cũng dựa trên Hương, Vị... mà lập, cho nên không phải tâm không phải Sắc, vì Danh... là Phi sắc phi tâm. Nếu như thế thì có thể không phải là Hương... tức là Danh thông với tánh thiện, tánh này chưa chuyển thì đây là chỗ lập của cõi này trở xuống.

Trong thí dụ câu và văn, nói: “Nêu câu ra để giải thích câu là chỗ nhiếp của âm và là chỗ nhiếp của chữ”. Câu có hai loại là tổng nêu và giải thích riêng. Câu và chữ có hai loại là âm gốc và mười bốn âm, tức là các A... Chữ là có bốn mươi bốn chữ, tức là Ca, Khư, Già... hai loại này đều nương vào ngôn thuyết kia mà phân vị Cú thân... cho nên nói là cũng vậy. Lại nữa, chỗ nhiếp của âm, tức là Xiển-đà luận có hai loại âm nam nữ, mỗi mỗi đều có bảy Chuyển thanh làm thành chỗ nhiếp của âm, văn và tự, tức là ngôn (lời nói) âm (tiếng nói) và tự (chữ).

**Luận ghi:** “Dựa vào phần vị của tất cả Thánh pháp xuất thế chưa sinh khởi mà kiến lập Dị sinh tánh”, như ở cuối Câu-xá luận quyển 4 nói và Đối Pháp sao... Điều này có tranh cãi, như Tiểu thừa chỉ có tánh Hữu phú vô ký, Tu đạo mới đoạn dứt, Đại thừa thì không như vậy, vì không có riêng Phi đặc sinh khởi. Cự Tạng Tâm ghi: “Tánh của phàm phu tất cả đều là Phi đặc, không có chỗ nhiếp”, vì tánh của phàm phu bị câu thúc, Câu-xá thì riêng lập Phi đặc, tức là Dị sinh tánh, trong Phi đặc thì Phi đặc là rộng, nhiếp hết tất cả Phi đặc. Đặc của Tiểu thừa thì có pháp trước, pháp sau và pháp Câu đặc, Phi đặc thì chỉ có pháp trước, pháp sau và Phi đặc, không có pháp Câu phi đặc, vì pháp ngay thời hiện tại thì chắc chắn phải thành tựu thì gọi là Đặc, tức là có Thành tựu đặc, không có pháp hiện tại thành tựu thì gọi là pháp Câu phi đặc. Nếu đổi lại Phi đặc ngay trong hiện tại thì phải có pháp Câu đặc để thành tựu. Hoặc quá khứ và vị lai có Phi đặc thì Đại thừa này chỉ có pháp Câu đặc, vì dựa vào Hữu để kiến lập đặc. Không có pháp trước, pháp sau, đặc và phi đặc, thì đã chỉ có đối với quá khứ và vị lai mà kiến lập, tức là Phi đặc đều không có, vì không thể ở trên vô pháp mà kiến lập. Nếu có pháp trước đặc và pháp sau đặc thì có thể có Phi đặc, vì đối với quá khứ và vị lai mà kiến lập, cho nên Đại thừa không có Phi đặc để lập riêng Dị sinh tánh, tánh này ở trên phiền não bị Kiến đoạn mà thành lập, vì chưa đặc các Thánh pháp của Kiến đạo... Nếu đặc Kiến đạo thì trên tất cả Thánh đạo không được kiến lập, nếu đặc một phần thì các phần còn lại là chủng loại của tánh này, cho nên Kiến đạo không gọi là Dị sinh tánh thông với ba cõi, nếu lia các Địa nhiễm kia thì cũng gọi là lia một phần, nghĩa cũng có thể nói là nương vào Hữu pháp của chủng tử, cũng là tánh Hữu phú vô ký. Chưa đặc Nhất thiết pháp tướng, thì nghĩa ở tại Kiến đạo của ba Thừa, nếu chưa đặc Tu đạo thì gọi là Dị sinh tánh, tức là Kiến đạo phải gọi là Dị sinh tánh này, cũng có thể nói là ở tại Thế đệ nhất pháp, khi xả Kiến đạo thì đoạn tánh này. Như quyển 52 trước, pháp rộng kiến lập, văn trong đó phần lớn là tinh tế.

**Luận:** Trong giải thích Định dị, nói: “Tướng định dị”, là thể tướng... trong bốn quả. Trong tương ứng nói: “Phương tiện tương ứng”, là Gia hạnh trí, làm Căn bản sự của tất cả thì gọi là Phương tiện. “Thích đáng với đạo lý”, là trí và lý tương ứng.

**Luận:** Trong giải thích Thời, Ấn Độ có ba thuyết:

1. Duy thức đạo lý, như duyên quá khứ và vị lai, thì có tâm tương đương với tướng của quá khứ và vị lai. Trong duy tâm này có công năng quá khứ vị lai, khi đang duyên, thì cùng với quá khứ vị lai kia tương tự,

phông theo lý Duy thức mà được tên quá khứ vị lai, thật ra chỉ có hiện tại.

2. Pháp tướng đạo lý, là pháp hiện tại đang diệt gọi là quá khứ, chưa diệt thì gọi là vị lai, đang sinh thì gọi là hiện tại, tức là pháp tướng trên pháp hiện tại mà lập ba đời.

3. Thần thông gọi là ba đời, tức là thông, lực và pháp nhĩ của chư Phật... có bao nhiêu tướng hiển hiện, là pháp hiện tại đã từng có công năng, thì gọi là quá khứ, đang khởi có công năng thì gọi là vị lai, tức là trên hiện tại pháp cũng có nghĩa thời công năng đó, mà nói là ba đời.

Trước đã nói Tập hội hòa hợp, là Tăng chúng...; một là nghĩa Hòa hợp, là đồng nương vào một việc sở tác, hai là Viên mãn hòa hợp, là khi đắc Cứu cánh.

Ba loại vi tế, như quyển 54 giải thích, trong đây có nghĩa là thô to, tức là trong Sắc uẩn, một phần Sắc xứ thô to, không phải ba loại vi tế kia, không phải là Sắc uẩn, chỉ là thô đại.

**Luận:** Trong giải thích nghĩa Hữu lậu, có bốn lỗi:

1. Bất tịch tĩnh, đoạn văn dưới nói là do hiện hành của triền phược tạo tác, tức là như văn trong luận, chính là thể của phiền não hiện hành. Sư Pháp nói: “Do phiền não hiện hành mà não loạn các căn... gọi là Bất tịch tĩnh”.

2. Trong ngoài biến đổi, đoạn văn dưới là các sự phiền não, là chỗ tạo tác của Tùy trực phiền não, tức là sự sở tác của các phiền não, do khởi tham sân... như vậy mà khiến cho trong ngoài đều biến đổi căn trần khác nhau, căn trần gọi là sự.

3. Phát khởi ác hạnh, đoạn văn dưới đó nói là do nhân duyên tạo tác, do phiền não làm nhân mà phát khởi ác hạnh, ác hạnh là sở tác của phiền não.

4. Nhiếp thọ nhân, đoạn văn dưới nói là dẫn phát Hậu hữu, như văn có thể biết.

**Luận:** Giải thích chỗ tranh cãi Ái vị... như Hiền Dương thuyết minh rộng và Đối Pháp sao quyển 1 giải thích. Sư Pháp nói: “Có tranh cãi thì chỉ là sân, Thể thông với tất cả Hữu lậu ái vị, chỉ duyên với sự đam mê của nội thân, chỉ duyên với ngoại sắc mà khởi”. Căn cứ theo văn này thì tức là ở tại cõi Dục.

**Luận:** Trong giải thích ba đời, nói: “Đã thọ dụng nhân quả rồi thì gọi là quá khứ, chưa thọ dụng nhân quả thì gọi là vị lai, đã thọ dụng nhân mà chưa thọ dụng quả thì gọi là hiện tại”, vị lai và quá khứ đều phông theo nhân quả đồng thời mà nói, và quả đã thọ dụng... mà nói,

quả hiện tại thì căn cứ theo nhân quả khác thời của Đẳng lưu mà nói, nói quả quá khứ trong hiện tại thì không đúng, nhân quả đồng thời, hiện tại không có quả, cho nên biết căn cứ theo nghĩa riêng thì cùng với Bản Địa phần trái nhau... hãy xem nó.

**Luận:** Trong giải thích xa gần, nói: “Nghĩa của xứ sở, qua lại, thời gian, phương hướng, khoảng cách...”, như Tiểu thừa có bốn đạo, là Xứ, Thời, Tánh và Tướng, như trong đây thuyết minh rộng, dẫn chứng thành cội Dục trong ba cội trói buộc. Nói rằng ba thời hiện hành, là sinh trong cội này, chưa đắc đối trị:

1. Tức là năm Uẩn, là ba thời này đều thông với năm Uẩn.

2. Hoặc là đắc, tức là thân ở tại cội Dục, khi đắc cội Sắc đã quyết định nhập thì ý thức là cội Sắc, ngoài ra là cội Dục trói buộc, cũng chỉ có chút ít.

3. Đã xuất định, tức là nhập định kia rồi xuất định. Các văn còn lại bên dưới nên biết căn cứ theo đây phân làm ba đoạn, nhưng các môn trở lên cùng với Đối Pháp thì đồng, trong đó có bất đồng chút ít, hãy xem và tìm hiểu, sợ phiền không nêu ra đủ, lại sợ có sự sai biệt.

“Khinh an đồng thời với Tam-ma-địa”, là lựa riêng với Tán Tam-ma-địa, Khinh an này không phải bị trói buộc. Khinh an đồng thời với quyền thuộc, là đồng thời với tâm và tâm pháp. “Quả pháp kia”, tức là Định đạo đồng thời với giới, cho đến Sắc của cảnh giới, như quyển trước giải thích: “Các cảnh giới này đều là sự trói buộc của cội Sắc... các cảnh giới còn lại đều là cội Dục trói buộc. Hoặc trở lại trong sai biệt, nói: “Lìa lỗi, lỗi và công đức...”, trong đây có ba loại: một là Lìa lỗi, hai là Đối trị lỗi, ba là Công đức tùy thuận, là khéo học Kiến đoạn... như trong Đối Pháp luận, mỗi mỗi đều nên xem, phải có sự sai biệt.

**Luận ghi:** “Trong Pháp không có Tâm sở, chỉ có tâm thật, đây là phá các sư Kinh bộ, chỉ có một pháp tâm vương, các tâm Thọ, Tưởng và Hành không phải có Thể riêng. Luận này phá rằng: “Lại nói về năm Uẩn không thành, vì không có riêng Thọ Tưởng Hành, cho nên có lỗi trái với kinh. Nếu cho rằng có phần vị trước sau của một tâm có riêng Thọ Tưởng... thì không phải trong một sát-na mà có Thọ Tưởng...”, đây là phá, hoặc có hay không đều là lỗi. “Có sinh”, là do tâm này khác nhau, phải đồng thời được có thật giáo, tại sao sát-na đầu tiên chỉ gọi là Thức, niệm thứ hai gọi là Thọ, niệm thứ ba gọi là Tưởng? Trong một tâm được có Tưởng khác nhau, cho nên biết do pháp Tâm sở đồng thời mà như vậy, đáng lẽ như duyên Cảnh đáng duyên thì niệm thứ nhất... phải gọi là Thọ, vì tâm biết Sở duyên. Nếu như niệm thứ hai tâm không

có, là có phân riêng phần vị, hư nhọc công lao đó, kế chấp có riêng phần vị và lượng. Ông nói rằng: “Niệm tâm thứ hai đáng lẽ không gọi là Thọ, vì tác dụng không riêng khác, cũng như niệm tâm thứ nhất”, nếu cho rằng như sáu Thức không phải đồng thời, mà phần vị có riêng sáu Thức, thì luận kia không đồng luận này, vì Sở y... khác nhau, Tâm và pháp tâm sở này đồng thời khởi tại một chỗ, cho nên không đặt ví dụ. Hoặc nói “chuyển biến...” như vẫn có thể biết. Lại nữa, “nhân duyên vô tâm, nhân duyên không sai biệt...”, là trước đã kế chấp rằng: “Phần vị của tâm lập các tâm của Thọ Tưởng Hành”, là tâm phần vị đó có riêng nhân duyên thì không thể được, như khởi tâm duyên một cảnh đáng ưa, thì niệm thứ nhất liền phải khởi tham, cho đến tất cả thời khi chưa lìa cảnh này thì cũng phải như vậy. Tại sao niệm thứ nhất gọi là Thức, niệm thứ hai gọi là Thọ, niệm thứ ba gọi là Tưởng? Vì nhân duyên sai biệt không có, nếu không có pháp Tâm sở trong một sát-na tâm, thì không có nhân duyên sai biệt để nói, hoặc ông cho rằng, lấy Thức đặt đầu tiên, thì cũng không đúng lý. Ngoại đạo bỏ cứu rằng: “Tại sao cho rằng tham cùng với tâm đồng thời, như khi duyên cảnh đáng ưa, thì niệm thứ nhất gọi là Thức, niệm thứ hai gọi là Tham, sau đó thì tham nhiễm, niệm tâm thứ nhất đâu có hại gì? Luận này phá rằng: “Vì nhân duyên sai biệt bất khả đắc, cho nên chỉ duyên một cảnh đáng ưa”. Thí dụ “đèn sáng”, là ánh sáng của đèn và tim đèn, là thí dụ nhiễm tâm của tham... đồng thời tâm pháp tâm sở.

Giải thích sáu cõi, kinh ghi: “Chỉ muốn hiển thị nói Sắc là Sở y tối thắng để chấn động Tâm sở”, là chỗ nương hư không của bốn Đại trong sáu cõi, là chấn động qua lại”. Thức Sở y là Tâm sở, Sở y là Sở y của Duy Thức. Hoặc nói: “Sáu cõi không có Tâm sở, thì Tâm sở không có khác Thể với sáu cõi”, không nói đối với Tạo sắc, Sắc đối với Vô thể. Ba thứ thí dụ “Sữa, lạc, sinh tô, sư Pháp nói: “Trong kinh có nói ba thí dụ này, nếu lìa ngoài ba thứ này thì không có thí dụ”. Ngoài sáu cõi lẽ nào không có Tâm sở? Sư Bị nói: “Thí dụ này là thí dụ về Yết-la-lam...”. Ba vị trước, sư Thái nói: “Sữa thí dụ cõi Dục và bốn Đại làm Ngã, lạc thí dụ cõi Sắc có Sắc phải sinh, sinh tô thí dụ cõi Vô sắc có Không tưởng sinh, vì chuyển tăng thêm thù thắng cho nên có ba thí dụ. Nhưng lẽ nào ngoài ba thứ này mà cõi Sắc không có tâm... hay sao?

“Trong Giả thật môn, hoặc có mười bảy hoặc có mười hai”, có mười bảy là trừ ra Ý giới, vẫn dưới nói rằng có sáu môn nhập làm một, cho nên làm sáu Thức, Vô gián diệt làm một Ý giới. Có mười hai, vẫn dưới nói rằng: “Có một môn làm sáu thứ”, là Ý giới. Khai mở sáu Thức



tổng làm Ý giới, là môn thứ nhất thông với đạo lý thế tục của Tiểu thừa, hoặc Đại thừa tự có Thức thứ bảy và Thức thứ tám lấy làm Thể của Ý giới, đều là thật có. Nếu như thế thì Xúc giới đã là giả, tại sao không luận? Luận này lấy năng và sở cho nên không nói. Lại nữa, trừ Xúc giới ra thì Thể này là giả có, văn dưới nói rằng: Một mà làm sáu môn, là giải thích mười hai nguyên nhân.

Trong bốn câu của Nhân giới, như Đối Pháp quyển 2 có hai giải thích gây tranh cãi:

1. Chủng tử và Hiện hành đều gọi là Giới, cho nên kết hợp lại giải thích. Đoạn văn này sư Thắng Quân lấy làm bằng chứng, là đoạn văn “chủng tử sinh Hiện hành không đồng thời”. Luận này lấy Hiện hành Nhân làm Giới, vì thù thắng cho nên không có lỗi.

2. Trong thích ứng với ngoại trần, bốn câu được Nhân, không được Sắc..., là khi Nhân không biến thành Sắc, thì được Nhân mà không được Sắc. Không có Nhân, là chỉ có tướng Sắc của Thức thứ tám, là được Sắc không được Nhân. Cả hai đồng thời thành thực và cả hai không thành thực...

Đồng phận với Đồng phận kia, chính là lấy năm Căn, có nghĩa là lấy sáu Thức cũng được. Nhưng trong Đại thừa, Thức thứ bảy cùng với Ý thức cũng đáng lẽ phân riêng, như năm Căn trong pháp giới của nó thì Tâm sở phỏng theo mỗi mỗi thật trần của tự nó, thì như thế nào gọi là Đồng phận? Luận này lấy cùng y một Căn, lấy Trần của một Bản thức làm Đồng phận... mà nói.

Hiện tại trong Năng thủ, như Đối Pháp sao quyển 4, Ý thức chỉ có Bất hợp, Năng thủ trong luận này thì thông với Hợp và Bất hợp, trong đây lấy năm Căn làm môn, cho nên thông với Hợp và Bất hợp, luận kia thì lấy trần cảnh của tự nó làm môn, cho nên chỉ có Bất hợp, cũng không có trái nhau. Pháp giới đáng lẽ nói là một phần hợp với Năng thủ, một phần pháp giới này lược bỏ không luận. Thức thứ bảy và thứ tám của Đại thừa không lấy Hợp hay Bất hợp.

Hỏi: Có bao nhiêu pháp chỉ có cõi Dục trời buộ?

Đáp: Có mười một pháp. Tức là năm Căn, ba Thức và ba Trần. Vì Hương, Vị và Thức chỉ có chấp thọ của cõi Dục, không phải trong Thọ môn, hoặc chân lý của Đại thừa chỉ có Thức thứ tám gọi là Năng chấp thọ. Hoặc Tùy thuận lý môn thì thông với sáu Thức, xem văn thế của đoạn dưới nói: “Vì lia các Thức kia thì Năng chấp thọ khác bất khả đắc”, tức là Tùy thuận lý môn, Thanh giới của nó không lia Căn và thường có, cho nên gọi là Chấp thọ, Thanh xứ thì có nhưng không thường cho nên



không luận, luận này thì nắm lấy giới của nó. Có người nói: “Thức thứ tám không duyên Thanh”, như các luận khác và Đối Pháp sao...

Phân riêng Bản tánh giới trong Huân tập giới, theo Thắng Quân, Hộ Nguyệt và Hộ Pháp thì phân làm ba nghĩa.

Hỏi: Nhãn thức và Nhĩ thức, trong Nhĩ thức có nhiều duyên sinh, là vì sát-na diệt hay là vì không có tác dụng?

Đáp: Ban đầu không phải tự nhiên sinh, Kiến không phải thứ tự và thường cho nên được thấy các pháp và Phi pháp, tác dụng của các sự Phệ-thế... không phải thật Kiến.

**Luận ghi:** “Hoặc là có Thức lưu, không phải khuyết hay không khuyết Nhãn căn... mà đồng thời có thể đắc”, là Căn chủng thì bị Thức lưu kia tổn hại không thể sinh hiện hành, Thức chủng thì không bị tổn hại, Thức chủng đó tất cả thời đều lưu chuyển, mà Căn thì khuyết hoặc không khuyết, cho nên biết nếu có Căn chủng thì sinh hiện hành, có Thức chủng thì sinh Thức, tự nó có Thức chủng và Căn chủng, nhưng Căn chủng chưa chắc sinh Căn. Lại nữa, nói rằng: “Lưu là Lưu loại”, là như Thức đồng thời có ba chủng tử thành tựu. Căn nếu khuyết, có chủng tử thành tựu Thức lưu loại của nó, thì Căn khuyết hay không khuyết đều có thể được, cho nên biết có Căn thức sinh, không phải do Thức có mà Căn có. Lại nữa, “Lưu có nghĩa là tương tục”, là Thức có thừa, không có Căn theo tương tục lưu chuyển, có Căn khởi nhưng không có Căn đồng thời lưu chuyển, Căn đó có khuyết và không khuyết, cho nên biết Căn thù thắng chỉ bình đẳng với Kiến, tức là Kiến không phải có nghĩa là riêng có.

Trong Thứ đệ, có ba loại Thứ đệ, nói rằng: “Cảnh giới sở y và Câu năng y, cho nên có loại Thứ đệ. Trong sáu loại sai biệt, “Hỷ lạc”, là chỗ hỷ lạc của Tình, lập đây là Thứ đệ. Lại nữa, Tình có nhiều Hỷ lạc, Nhãn thấy Sắc... cho nên đây là Thứ đệ. “An-thiện-na”, là tên thuốc, thuốc đó là đá có màu xanh đen, thuốc này chưa nhuộm vào Nhãn, nếu nhuộm vào Nhãn thì hợp với màu xanh đen, không thể khiến cho Nhãn là màu trắng.

Cõi Sắc có Tỷ giới và Thiệt giới, nói rằng: “Lại nữa, trong cõi Sắc đối với hai loại giới này chưa lìa Dục”, là Ái bên ngoài đã đoạn cho nên không có Hương và Vị, vì Hương vị không có cho nên hai thứ Tỷ thức và Thiệt thức cũng không có. Nếu có Thức thì chắc chắn duyên Cảnh mà sinh, hai Thức này duyên Ái bên ngoài mà sinh, vì Ái bên trong chưa đoạn cho nên có hai thứ Tỷ giới và Thiệt giới.

**Luận ghi:** “Đáp: Do các Thức chủng của Tâm tứ đeo đuổi, không

có Tâm tứ nhập Định, cho nên khi xuất Định rồi thì sau đó hiện tiền”, trong đây có ý thức đồng thời với Tâm tứ, tâm làm năng dẫn và dẫn sinh năm Thức, không giống như năm Thức của Tiểu thừa, tự nó có năm Thức thì Tâm tứ mới sinh, do Tiểu thừa kia dùng Đối trị đạo, hoặc đã chán lìa rồi mới trừ dục của Tâm tứ, cho nên gọi là tánh lìa dục, cho nên gọi là Vô tâm tứ, vì có chủng tử còn hiện hành, cũng không có lỗi. Trong đây đáng lẽ phải vấn nạn rằng: “Tâm tứ bị Sơ thiền trói buộc, Nhị thiền thì lìa dục, do sinh năm căn mà lìa thoát Nhị thiền. Trong Nhị thiền, do chủng tử của khổ khổ bức bách các quả bất thiện, Nhị thiền không có khổ căn, Tâm tứ phát khởi ba Thức, cho nên các Địa cõi trên có Tâm tứ.

Trong Nhân thức nương vào một hoặc hai căn, nói rằng: “Làm chỗ nương của hai phần”, là Căn. Phải nói “một hoặc hai” đó là Pháp và Thức. Căn cứ theo đoạn văn dưới đây, thì Thức không phải Sắc cho nên không thể nói. “Do phương và sở cho nên thành hai”, là nói Thể. Nương vào hai nghĩa của Căn, thì Thức tùy theo Căn cũng có hai thứ, như Thức là phương, Thể không phải phương.

Trong hỏi đáp về Nhân cùng với Thức là nhân quả như thế nào đồng thời có, nói rằng: “Tại sao Nhân và Thức không phải là Chánh sinh nhân mà chỉ có Kiến lập nhân”, theo Thắng Quân luận sư thì đoạn văn này chứng biết, khi chủng tử hiện hành thì khác thời mà sinh, nếu như không phải Chánh sinh nhân thì Căn không đồng thời sinh Thức, đó là Kiến lập nhân được đồng thời sinh, cho nên biết Chánh sinh nhân thì khác thời mà sinh. Luận này giải thích rằng: “Đoạn văn này căn cứ theo Chánh sinh và Phi chánh sinh. Chánh sinh, là nhân của hạt giống sinh mầm để thuyết minh đồng thời, không nói Chánh sinh tức là khác thời. Trong đây nói rằng Kiến lập nhân là Tăng thượng duyên, không phải là Chánh nhân duyên. Nhân quả của Tăng thượng duyên đâu có hại gì đồng thời sinh, cho nên đoạn văn dưới tuy có Tự chủng tử nhưng không có Sở y này thì Thức không sinh, Chánh sinh nhân của nó tức là Bất định chủng tánh sinh chủng tánh khác thời. Theo Bản Địa phần quyển 5 ở trước thì nếu đồng loại mà khác niệm sinh ra, không phải ngay sát-na này sinh Hiện hành dị loại, do đó là đồng thời sinh. Thắng Quân giải thích điều này có bảy nghĩa, đoạn văn chủng tử và văn Câu hữu tử (đồng có con), như trong bốn tướng có phân rõ, trong đây là khi Chánh sinh nhân quả sinh ra của kinh Bộ, Câu-xá luận trình bày rộng, luận đó đặt vấn nạn như lần bổ cứu.

“Giới sự thiện xảo làm thể lệ cho bài tụng Uẩn thiện xảo”, đây là

bài tụng sau cuối trong bài tụng Uẩn thiện xảo. “Nhiếp văn trên”, là Xứ như vậy thì Giới cũng như vậy.

Trong bốn câu từ Nhân không phải Xứ, câu thứ nhất nói rằng: “Nếu nhân đã đắc bất xả, nhưng là pháp Vô gián đoạn diệt”, là Nhân sau cùng của A-la-hán, Vô gián tức là đoạn diệt cho nên không thể sinh Thức, vì Xứ có nghĩa là sinh trưởng môn, nhưng Xứ này thì không thể sinh trưởng.

Xúc và Xứ trong câu tương đối, nói rằng: “Nhưng không phải là pháp Vô gián đoạn diệt”, là lựa riêng với Nhân sau cùng của A-la-hán, đó là câu thứ tư, là Phi xúc xứ, lại cũng là Phi xứ, pháp Vô gián diệt này đồng với cõi Sắc trời buộc, trong đây không có câu thứ hai, có Xúc xứ và Phi xứ và tám Thắng xứ. Trong mười hai Xứ thì thuộc Ý pháp xứ, chỉ trừ Vô tướng xứ, mười xứ kia nhiếp trừ ra Hương và Vị. Đại thừa này cũng như phẩm Nhiếp trong Đối Pháp nói, vì Thức thứ tám có Ý xứ.

“Chủ tử” là Ngã. “Không tự có tác dụng”, là Tự tại thiên, hoặc pháp này từ duyên sinh, cho nên không có tự tác dụng, ngoài ra đều có thể hiểu, chỉ có chỗ hiển của pháp là Năng nhuận... có thể hiểu.

Y xứ của Dẫn nhân và Y xứ của Sinh nhân, đều là chỗ đắc quá khứ của Sinh và Lão tử, vì theo phần vị mà nói, cho nên gọi là Xúc, Sinh... Thể dẫn nhân của nó thì hãy xem văn của nó, Sinh nhân thì đồng với Bản Địa quyển 10 và văn của Đối Pháp.

Trong Pháp “Vô minh không có”, nói rằng: “Thứ nhất là thuyết minh Vô ngôn vô minh”, tức là vô pháp làm lỗi Vô minh. “Thứ hai là thiện... ba tánh, khác với pháp Hữu thể, không có Vô lậu tuệ minh thì gọi là Vô minh”, tức là tất cả tâm đều là lỗi nhiễm ô. Lại nữa, trong “Tâm lìa Minh tương tục thì đáng lẽ tất cả thời, Minh không được khởi”, là thiện... ba tánh. “Đều là Vô minh”, tức là chưa đắc Vô lậu minh. Trong Tuệ tâm tương tục, vì ba tánh đều là Vô minh, cho nên không cùng với Vô lậu minh làm Gia hạnh, thì đáng lẽ tất cả thời không được khởi. “Hoặc nương trên thiện tâm tương tục, có duyên trong thiện mà không có Vô minh”, là Vô lậu minh có Gia hạnh, tức là Minh được khởi. Không thể nói thiện... ba tánh đều là Vô minh.

**Luận ghi:** “Lại nữa, hoặc sức phiền não của Tham... mà khiến cho trí tương ứng thành tánh ngu si”, đây là ngoại đạo chấp rằng: “Ngu si tức là Kiến, do cùng với lực tương ứng của Kiến mà khiến cho trí thành tánh ngu si”. Nếu như thế tức là do Tham khiến cho Si, không phải do Si đứng đầu làm tăng thượng khiến cho Tham, Sân... tất cả phiền não. Lại nữa, đáng lẽ Chân Như cùng với tuệ đồng thời của Tham Sân... khác, do

tương ứng với Sân... khiến cho thành ngu si, không phải bản tánh Si có thể thành tánh Si. lại nữa, nếu như các Tâm sở... đều đáng lẽ như vậy khiến cho thành tánh Si vì do lực nhiệm của Tham... như ông nói rằng kiến cũng đáng lẽ làm cho ngu si bản tánh, thì như Thể của năm Biến hành tâm sở... không phải si, vì do lực của Tham... mà khiến cho thành ngu si.

**Luận ghi:** “Phải biết nhập, xuất, tức (hơi thở), phong (gió), gọi là thân hạnh, chấp thân hạnh do phong mà được tương tục, thì cũng như thất cổ mà chết”, vì nhập xuất tức phong không vận chuyển thông suốt cho nên gọi là chết. Lại nữa, có phong làm đầu mà khiến cho thân nghiệp... vận chuyển, trong đây có hai nghĩa, cũng giải thích hai nghĩa này cùng một giải thích: “Nhập xuất tức phong gọi là thân”, là nêu ra phong làm đầu dẫn đường, dưới đó là giải thích lý do, phải do có phong thì thân nghiệp mới vận chuyển.

“Chư hữu tình tùy sinh vào xứ địa nào... thì phải biết Hữu chi tức là chỗ nhiếp của xứ địa đó...”, Sư Bị nói: “Hữu chi này mong xứ đang sinh mà phán định”, tức là xứ đang sinh trói buộc, xứ này chỉ có một chi là Hữu chi, không phải duyên khởi chi của mười hai chi. Sư Cảnh thì đồng với luận này. “Lấy quả nhiếp nhân”, là sinh vào một Địa này thì Sinh và Lão hiện tiền, có thể chiêu cảm mười nhân này, tiếp theo quả mà cũng Địa này trói buộc. Nếu như thế tức là biết Vô minh của hạ giới, không phát khởi nghiệp của thượng giới, nghiệp và Phiền não sự trong ba nhiếp chi, cùng với Đối Pháp và kinh Duyên Khởi trái nhau, như Đối Pháp sao nói: “Ái thủ gọi là phát khởi”, khởi có nghĩa là sinh, có thể phát sinh Hữu, Ái và Thủ cũng gọi là phát khởi, không phải phát nghiệp phiền não.

Trong Nghiệp vô tri sinh, không phải ở trong Tín, nói: “Lỗ-đạt-la thiên”, Hán dịch là Bạo ác thiên. “Tỳ-sắc-nô thiên”, Hán dịch là Hoặc thiên, vì có thể huyễn hóa các thứ hình chim quạ, nhạn... cả hai cõi này đều là tám thứ Biến hóa thân của Tự tại thiên, nói Tỳ-sắc-nô thiên là Hóa thân của Bà-tẩu thiên. “Thế chủ thiên”, là Phạm thiên.

Luận ghi: “Vô tri sơ lược đối với năm Xứ làm nhân Năng sinh”.

1. Năng sinh nghi, có thể sinh nghi ba đời.
2. Năng sinh ái, có thể sinh nội ái, ngoại ái... ba thứ ái.
3. Năng sinh phi xứ tín, là tu tập ba thứ tà tín nghiệp, quả và câu sinh.
4. Năng sinh kiến, là thông đạt bất chánh trong Tam bảo và bốn Đế, cho nên sinh ra sáu mươi hai Kiến và Tà kiến...

5. Đối với năm nhân và quả chưa đắc, cho rằng đã đắc quả Sa-môn, trong ba thứ mà sinh Tăng thượng mạn, cho nên là mười bảy thứ Vô tri. Tất cả Vô tri trong sáu Xúc, là khi do đắc quả Sa-môn thì phải đạt sáu Xúc xứ không mới gọi là tận, danh sắc mới được rốt ráo. Hiện tại ngoại đạo kia chưa đạt mà cho rằng đã đạt, đó là Tăng thượng mạn, phát sinh phương tiện Giới thủ.

-----